

BẢN SAO

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN**

Mã số doanh nghiệp: 0100100495

Đăng ký lần đầu: ngày 12 tháng 09 năm 2005

Đăng ký thay đổi lần thứ 2: ngày 25 tháng 12 năm 2013

*(CHUYỂN ĐỔI TỪ DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC: CÔNG TY DỆT 19/5 HÀ NỘI,
GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ KINH DOANH SỐ 108747 CẤP NGÀY 28/7/1993
TẠI HÀ NỘI)*

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN DỆT 19/5 HÀ NỘI

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HA NOI MAY 19TH TEXTILE ONE MEMBER LIMITED COMPANY

Tên công ty viết tắt: HATEXCO

2. Địa chỉ trụ sở chính

Số 203 Nguyễn Huy Tưởng, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 8584551/8584616

Fax: 8585392

Email: *hatex_co@hn.vnn.vn*

Website:

3. Ngành, nghề kinh doanh

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Sản xuất sợi	1311 (Chính)
2	Sản xuất vải dệt thoi	1312
3	Hoàn thiện sản phẩm dệt	1313
4	Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác Chi tiết: Sản xuất và gia công các sản phẩm vải lên như: Vải nhung và vải bông, lưới và đồ trang trí cửa sổ, vải đan trên máy Raschel và các máy tương tự, các loại vải bằng đan móc khác; Sản xuất sản phẩm giả da lông thú từ việc may đan	1321
5	Sản xuất hàng may sẵn (trừ trang phục)	1322
6	Sản xuất thảm, chăn đệm	1323

STT	Tên ngành	Mã ngành
7	Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất các sản phẩm tấm dệt khổ hẹp, bao gồm các tấm dệt sợi ngang không có sợi dọc được ghép với nhau thông qua chất kết dính; Sản xuất đồ tia trang trí: vải viền, quả tua, Sản xuất nỉ; Sản xuất màn tuyn và các màn bằng vải khác, sản xuất viền đăng ten cuộn, đăng ten mảnh, dải hoặc mẫu ten rời để trang trí; Sản xuất các loại vải được tráng hoặc xử lý khác nhau như: quần áo đi săn, vải buồm, lều bạt, vải dùng cho hoạ sĩ, vải thô và các loại vải hồ cứng...; Sản xuất vải quần áo để co giãn	1329
8	Máy trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
9	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc	1430
10	Sản xuất giày dép	1520
11	Sản xuất sợi nhân tạo	2030
12	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
13	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
14	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt; Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép; Bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp)	4669
15	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
16	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
17	Sửa chữa giày, dép, hàng da và giả da	9523
18	Giặt là, làm sạch các sản phẩm dệt và lông thú	9620
19	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810
20	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
21	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
22	Xây dựng nhà các loại	4100
23	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
24	Xây dựng công trình công ích	4220
25	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
26	Phá dỡ	4311
27	Chuẩn bị mặt bằng	4312
28	Lắp đặt hệ thống điện	4321
29	Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hoà không khí và sản xuất nước đá	3530
30	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
31	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
32	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
33	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
34	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
35	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
36	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
37	Cho thuê xe có động cơ	7710

STT	Tên ngành	Mã ngành
38	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác	7730
39	Cho thuê tài sản vô hình phi tài chính (trừ bản quyền như sách hoặc phần mềm)	7740
40	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
41	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
42	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
43	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
44	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ	5221
45	Bốc xếp hàng hóa (Trừ các loại Nhà nước cấm)	5224
46	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải (Trừ các loại Nhà nước cấm)	5229
47	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm (không bao gồm cung ứng lao động cho các tổ chức có chức năng xuất khẩu lao động)	7810
48	Cung ứng và quản lý nguồn lao động Chi tiết: Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước (không bao gồm cung ứng lao động cho các tổ chức có chức năng xuất khẩu lao động)	7830
49	Giáo dục nghề nghiệp	8532
50	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
51	Cơ sở lưu trú khác	5590
52	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
53	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
54	Dịch vụ ăn uống khác	5629
55	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
56	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
57	Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác	8129
58	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
59	Đại lý du lịch	7911
60	Điều hành tua du lịch	7912
61	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7920
62	Hoạt động của các cơ sở thể thao	9311
63	Hoạt động của các câu lạc bộ thể thao	9312
64	Hoạt động thể thao khác	9319
65	Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề	9321
66	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động của các khu giải trí, bãi biển, bao gồm cho thuê các phương tiện như nhà tắm, tủ có khóa, ghế tựa...; Hoạt động của các cơ sở vận tải giải trí, ví dụ như đi du thuyền; Hoạt động hội chợ và trưng bày các đồ giải trí mang tính chất giải trí tự nhiên;	9329



STT	Tên ngành	Mã ngành
67	Đại lý, môi giới, đấu giá Chỉ gồm có: - Đại lý (doanh nghiệp chỉ được kinh doanh một hoặc nhiều ngành nghề theo qui định của pháp luật); - Môi giới (không bao gồm môi giới bất động sản, môi giới chứng khoán, môi giới hôn nhân, môi giới hôn nhân có yếu tố nước ngoài, môi giới đưa người đi lao động học tập ở nước ngoài, môi giới cho các doanh nghiệp có chức năng xuất khẩu lao động và chỉ được kinh doanh một hoặc nhiều ngành nghề ở mục này theo đúng qui định của pháp luật);	4610

4. Vốn điều lệ 250.000.000.000 đồng

Bằng chữ: Hai trăm năm mươi tỷ đồng

5. Vốn pháp định

6. Thông tin về chủ sở hữu

Tên tổ chức: ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Địa chỉ trụ sở chính: Số 79 phố Đinh Tiên Hoàng, Phường Lý Thái Tổ, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

7. Người đại diện theo pháp luật của công ty

Chức danh: Chủ tịch công ty

Họ và tên: ĐỖ VĂN MINH

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 23/08/1957

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy chứng thực cá nhân: Giấy chứng minh nhân dân

Số: 011858597

Ngày cấp: 24/02/2003

Nơi cấp: Công an TP Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số 15B, Phan Huy ích, P. Nguyễn Trung Trực, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại:

Số 15B, Phan Huy ích, P. Nguyễn Trung Trực, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

8. Thông tin về chi nhánh

1. Tên chi nhánh: CHI NHÁNH CÔNG TY DỆT 19/5 HÀ NỘI - NHÀ MÁY LIÊN HỢP SỢI, DỆT, NHUỘM VÀ MAY

Địa chỉ chi nhánh: khu công nghiệp Đồng Văn, Thị trấn Đồng Văn, Huyện Duy Tiên, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam

Mã số chi nhánh: 0100100495-001

9. Thông tin về văn phòng đại diện

1. Tên văn phòng đại diện: VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN CÔNG TY TRÁCH
NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN DỆT 19/5
HÀ NỘI TẠI NAM ĐỊNH

Địa chỉ văn phòng đại diện: Số 371 Hàn Thuyên, Phường Trần Tế Xương, Thành
phố Nam Định, Tỉnh Nam Định, Việt Nam

Mã số văn phòng đại diện: 0100100495-002

10. Thông tin về địa điểm kinh doanh

1. Tên địa điểm kinh doanh: NHÀ MÁY DỆT MINH KHAI - CÔNG TY
TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN
DỆT 19/5 HÀ NỘI

Địa chỉ địa điểm kinh doanh: Số 423 Minh Khai, Phường Vĩnh Tuy, Quận Hai Bà
Trung, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Mã số địa điểm kinh doanh: 00001

UBND P. THANH XUÂN TRUNG. Q. THANH XUÂN, HN
CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Ngày: 26-10-2015

Số chứng thư 8430... Quyên số: 08/BS



PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

Đỗ Thanh Huyền



PHÓ CHỦ TỊCH

Đỗ Thị Nguyệt Anh

